

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG GIÁO DỤC VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TS. Đào Hải, ThS. Nguyễn Toàn Định

Trường Đại học Hoà Bình

Tác giả liên hệ: daohai@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 24/5/2024

Ngày nhận bản sửa: 12/6/2024

Ngày duyệt đăng: 19/6/2024

Tóm tắt

Văn hóa là yếu tố quan trọng tạo nên giá trị của mỗi con người. Trong các nhà trường, văn hóa học đường (VHHĐ) là nền tảng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới giáo dục và xu thế hội nhập quốc tế. Xây dựng VHHĐ là một trong những nội dung quan trọng để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, thời gian qua, VHHĐ tại một số cơ sở đào tạo còn có biểu hiện xuống cấp; nội dung, hình thức giáo dục còn chưa phù hợp; vai trò “Dạy chữ”, “Dạy người” của giảng viên (GV) chưa được phát huy... dẫn đến những hành vi lệch chuẩn trong học hành, thi cử, trong lời nói và hành vi ứng xử; tình trạng lối sống vô cảm, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình, thầy cô, bạn bè vẫn còn xảy ra... Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học, mà còn gây tổn hại đến môi trường học đường, đặc biệt là ở trường đại học. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích thực trạng VHHĐ và vai trò của GV trong giáo dục VHHĐ ở một số trường đại học, từ đó, khuyến nghị giải pháp nâng cao vai trò của GV trong giáo dục VHHĐ cho sinh viên (SV) ở trường đại học. Thông qua phương pháp nghiên cứu lý luận và định lượng với mẫu nghiên cứu gồm 178 GV và 1.116 SV ở 6 trường đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 31,5% GV cho rằng nguyên nhân của thực trạng trên là do thầy (cô) ít quan tâm đến việc giáo dục VHHĐ cho SV và có 100% GV, cùng với 97,5% SV cho rằng việc giáo dục VHHĐ ở trường đại học hiện nay là cần thiết và rất cần thiết.

Từ khoá: Giảng viên, văn hoá học đường.

Role of Lecturers in School Culture Education for University Students

Dr. Dao Hai, MA. Nguyen Toan Dinh

Hoa Binh University

Corresponding Authors: daohai@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

Culture plays a vital role in shaping an individual's values. Within educational institutions, school culture (SC) serves as the foundation for promoting and enhancing the quality of education, aligning with the evolving demands of educational innovation and international integration. Establishing a strong school culture constitutes a crucial

aspect of implementing comprehensive and fundamental educational reforms in the present era. However, in recent times, certain educational institutions have experienced signs of deteriorating school culture, including inappropriate educational content and methodologies, as well as a limited emphasis on the roles of "Teaching literacy" and "Teaching people" by lecturers/teachers. These issues have resulted in deviant behaviors among students, both in academic matters and interpersonal interactions. The prevalence of indifference, apathy, and irresponsibility towards oneself, family, teachers, and peers continue to persist. This not only undermines the quality of teaching and learning but also adversely impacts the overall school environment, particularly within universities. This study aims to analyze the current state of contemporary culture and the role of lecturers in fostering modern culture education at several universities, while proposing solutions to enhance the role of lecturers in school cultural education for university students. The research employs theoretical and quantitative methods, involving a sample of 178 lecturers and 1,116 students from six universities. The findings indicate that 31.5% of lecturers attribute the aforementioned situation to insufficient attention given to daily cultural education for students. Furthermore, 100% of lecturers, along with 97.5% of students, acknowledge the necessity and importance of modern culture education in today's university settings.

Keywords: Lecturer, school culture.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương và các quyết định liên quan đến việc giáo dục VHHD: Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” [1]; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” [2]; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2030” [3], và đặc biệt, ngày 01/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 08/

CT-TTg “Về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường” [4]... Đây là kết quả trực tiếp từ Hội thảo giáo dục năm 2021 về VHHD trong bối cảnh đổi mới GDĐT do Ủy ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tổ chức vào tháng 11/2021. Chỉ thị này đã và đang được triển khai đồng thời cùng với Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 và Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ... Điều này cho thấy Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến việc giáo dục VHHD và giáo dục VHHD được coi là hết sức quan trọng trong giai đoạn “đổi mới toàn diện giáo dục” hiện nay.

Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề này, thời gian qua, việc xây

dụng và giáo dục VHHD đã có nhiều chuyển biến tích cực, được khẳng định từ nhiều hội nghị, hội thảo bàn về giáo dục VHHD. Tuy vậy, bên cạnh những nỗ lực về xây dựng VHHD và những kết quả đạt được về giáo dục VHHD thì đâu đó, vẫn còn những biểu hiện xuống cấp về tư tưởng, đạo đức và lối sống, đang là mối lo ngại và trở thành vấn đề “nóng” của xã hội. Hiện nay, ở các trường đại học, việc giáo dục VHHD đã được lãnh đạo các nhà trường quan tâm và triển khai. Công tác giáo dục VHHD cũng đã thu được nhiều kết quả đáng trân trọng. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn tồn tại những vấn đề đáng suy nghĩ, như: Nhiều SV chưa thể hiện sự kính trọng đối với thầy cô, coi thường việc học, thậm chí gọi thầy cô là “ông nọ”, “bà kia”; tình trạng SV hút thuốc còn nhiều, thậm chí cả thuốc lá điện tử; tình trạng xem thường Quy chế đào tạo, đi học muộn về sớm, quay cóp, sử dụng tài liệu trong giờ thi và giờ kiểm tra, khi bị nhắc nhở hoặc xử lý, còn cố tình vi phạm và không hề tỏ ra hối lỗi... Một bộ phận nhỏ SV còn có biểu hiện của lối sống thực dụng, phủ nhận những giá trị đạo đức truyền thống, ứng xử chưa đúng với môi trường học đường, thậm chí còn có sinh viên sử dụng chất cấm... Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, tuy nhiên, một trong những nguyên nhân quan trọng đó là vai trò của GV chưa được phát huy triệt để. Thực tế cho thấy, văn hóa trong nhà trường chủ yếu là văn hóa giao tiếp, văn hóa ứng xử của người dạy và người học. Người GV là người gần gũi thường xuyên với SV nhất. GV là tấm gương tốt mẫu mực cho SV noi theo. Trong quá trình giảng dạy,

GV phải xây dựng mối quan hệ giữa thầy và trò một cách đúng mực, nghiêm túc, thân mật, giản dị và chân thành; GV phải xác định đúng vai trò, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với việc “*dạy chữ và dạy người*”; là người giám sát, nhìn nhận đánh giá thường xuyên giúp cho SV có động cơ học tập đúng đắn, có kế hoạch học tập khoa học, thấy được cái hay, cái đẹp trong kiến thức được lĩnh hội và truyền cho các em niềm say mê nghề nghiệp, phát huy tính tích cực, tự giác, giúp các em trân trọng, yêu quý nghề của mình đã lựa chọn... Chính vì vậy, nghiên cứu vấn đề “*Vai trò của giảng viên trong giáo dục VHHD cho sinh viên ở trường đại học*” là cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay.

2. Văn hóa học đường và vai trò của giảng viên trong việc giáo dục văn hóa học đường

Thuật ngữ “*VHHD*” xuất hiện trong các nước nói tiếng Anh vào khoảng đầu những năm 1990 ở một số nước như Mỹ, Úc và họ đã có Trung tâm nghiên cứu về VHHD. Theo *Từ điển giáo dục Greenwood* (Mỹ) thì VHHD (hay văn hóa nhà trường - *school culture*) là niềm tin, thái độ và giá trị được lưu trữ bởi các thành viên trong nhà trường [5]. Ở Việt Nam, theo Giáo sư Viện sĩ Phạm Minh Hạc: “*VHHD là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp cán bộ quản lý nhà trường, thầy cô giáo, các vị phụ huynh và các em học sinh, sinh viên có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp*” [6]. Còn tác giả Thái Duy Tuyên cho rằng: “*VHHD (hay văn hóa nhà trường) là những giá trị, những kinh nghiệm lịch*

sử của xã hội loài người đã được tích lũy trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân và quá trình hình thành nhân cách” [7]. Cũng có những quan niệm khác cho rằng, VHHĐ là văn hóa của tổ chức nhà trường đang tồn tại trong một xã hội, là hệ thống những quy định trường mình hay ngầm ẩn các chuẩn mực đạo đức, giá trị cơ bản, quy tắc ứng xử tốt đẹp nhất giữa các thành viên trong nhà trường và các tổ chức, cá nhân ngoài xã hội, có liên quan trong quá trình hoạt động, đặc trưng cho mỗi nhà trường, phù hợp với xã hội đó [8]... Có thể thấy, mỗi quan niệm đều đưa ra những dấu hiệu cơ bản của “VHHĐ”, dù theo quan niệm nào thì cũng có thể nhận thấy “VHHĐ” là toàn bộ các giá trị cơ bản, các chuẩn mực đạo đức quy định các hành vi, cách thức tương tác lẫn nhau giữa người học với người học, người học với người dạy và lãnh đạo nhà trường trong quá trình học tập, lao động để thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Bởi vậy, theo chúng tôi, mục tiêu chung nhất của VHHĐ chính là xây dựng trường học lành mạnh, các mối quan hệ thân thiện và chất lượng giáo dục hiệu quả. Chính vì vậy, VHHĐ chính là các *chuẩn mực*, *giá trị* giúp cán bộ quản lý nhà trường, các thầy, cô giáo, các bậc phụ huynh và người học có các cách thức suy nghĩ, tình cảm và hành vi tốt đẹp, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Với quan niệm ấy, *chuẩn mực* được hiểu là tổng số những mong đợi, những yêu cầu, những quy tắc của xã hội được ghi nhận bằng lời, bằng ký hiệu hay bằng các biểu trưng, mà qua đó, xã hội định hướng hành vi của các thành viên. Trên góc độ xã hội

học, những chuẩn mực văn hóa quan trọng được gọi là chuẩn mực đạo đức và những chuẩn mực văn hóa ít quan trọng hơn được gọi là tập tục truyền thống. Do tầm quan trọng của nó nên các chuẩn mực đạo đức thường được luật pháp hỗ trợ để định hướng hành vi của cá nhân. Còn *giá trị* là phẩm chất tốt hay xấu, tác dụng lớn hay nhỏ của sự vật hay của con người, là cái làm cho vật được thừa nhận là có lợi ích, đáng quý, là tính ý nghĩa tích cực hay tiêu cực của khách thể đối với cuộc sống của con người. Trên cơ sở đó, dựa vào *chuẩn mực* và *giá trị* để đề ra định hướng xây dựng VHHĐ tốt đẹp cho người học, góp phần xây dựng văn hóa nhà trường và văn hóa xã hội ngày một phát triển, tiến bộ hơn.

Hiện nay, trong mỗi nhà trường hiện đại, xuất phát từ định hướng xây dựng VHHĐ tốt đẹp, nội dung giáo dục VHHĐ cho người học cũng phải được xác định rõ ràng. Bởi lẽ, “Giáo dục” là một vấn đề lớn của lý luận giáo dục, là thành tố quan trọng của quá trình giáo dục, nó quyết định toàn bộ các hoạt động giáo dục trong thực tiễn. Nội dung giáo dục trong nhà trường rất toàn diện, được xây dựng xuất phát từ mục đích giáo dục xã hội và các yêu cầu khách quan của đất nước và thời đại. Chính vì vậy, quá trình giáo dục trong nhà trường được tổ chức nhằm giúp người học nắm vững các tri thức khoa học, những kinh nghiệm của các thế hệ đi trước tích lũy được và những giá trị xã hội được mọi người thừa nhận. Nhờ việc lĩnh hội nội dung của giáo dục, người học có khả năng phát triển nhân cách và thể chất, có cử chỉ, hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ khác nhau. Việc tổ chức

các hoạt động trong nhà trường thực chất là tổ chức thực hiện nội dung giáo dục cho người học trong một lớp học, trường học. Về mặt lý thuyết, giáo dục là hệ thống có nhiều nhân tố tham gia, trong đó, nội dung giáo dục là một nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục. Còn về mặt thực tiễn, nội dung giáo dục là toàn bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Với ý nghĩa ấy, “Giáo dục” chính là hệ thống những tri thức, thái độ và hành vi có liên quan đến hệ thống những chuẩn mực xã hội cần được giáo dục cho người được giáo dục và giáo dục VHHĐ chính là hệ thống tri thức các giá trị VHHĐ cần được giáo dục cho người học để biến nó thành ý thức, thái độ và hành vi cá nhân phù hợp với chuẩn mực văn hóa nhà trường, chuẩn mực xã hội và thời đại. Như vậy, ở các nhà trường nói chung và ở trường đại học nói riêng, nội dung giáo dục VHHĐ bao gồm: *Thứ nhất*, giáo dục cho người học thực hiện nội quy, quy định của nhà trường; *Thứ hai*, giáo dục cho người học về ý thức tổ chức kỷ luật; và *Thứ ba*, giáo dục nhân cách cho người học. Theo đó, mỗi nội dung giáo dục cần được cụ thể hóa và chú trọng giáo dục cho người học: Văn hóa trong học tập; Văn hóa trong giao tiếp ứng xử; Văn hóa trong bảo vệ môi trường (BVMT) và cảnh quan, cơ sở vật chất (CSVCh) trường/lớp; Văn hóa trong trang phục học đường và Văn hóa trong việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ chuẩn mực...

Có thể nói, quan hệ cá nhân và giữa các nhóm cá nhân là một phần của VHHĐ, vì thế, có thể thúc đẩy hoặc cản trở sự thay đổi của VHHĐ. Hệ thống

quan hệ giữa người và người trong nhà trường rất phong phú, bao gồm các quan hệ, mỗi quan hệ đồng nghiệp giữa người dạy với người dạy, mỗi quan hệ thầy - trò giữa người dạy với người học, mỗi quan hệ người dạy và người học với cộng đồng... Trong hệ thống các quan hệ nói trên thì quan hệ thầy - trò là quan trọng nhất, vì hoạt động dạy học và giáo dục diễn ra trên nền tảng quan hệ này. Bởi vậy, GV có vai trò then chốt trong việc giáo dục VHHĐ cho SV.

3. Thực trạng giáo dục văn hoá học đường và vai trò của giảng viên trong giáo dục văn hóa học đường ở trường đại học

Trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam, nếu coi giáo dục phổ thông là nền tảng thì giáo dục ở các trường đại học là yếu tố quyết định nguồn nhân lực. Đứng trước sự phát triển của nền kinh tế tri thức, các mối quan hệ giữa chất lượng, nguồn lực và thị trường lao động ngày càng trở nên mạnh mẽ. Trách nhiệm của các trường đại học là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao và đáp ứng nhu cầu xã hội phù hợp cả về số lượng và chất lượng. Quá trình đào tạo muốn đạt được chất lượng tốt thì trước hết, GV phải có kỹ năng, kiến thức chuyên môn sâu, kiến thức xã hội rộng, áp dụng được nhiều phương pháp dạy học tích cực, sử dụng thành thạo có hiệu quả trang thiết bị, học liệu, luôn tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời, phải hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục của mình, trong đó, giáo dục VHHĐ cho người học là hết sức quan trọng, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Để biết thực trạng giáo dục VHHĐ

và vai trò của giảng viên trong việc giáo dục VHHD cho sinh viên ở các trường đại học hiện nay, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu và tổ chức khảo sát ở 6 trường đại học (*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Trường Đại học Điện lực; Đại học Công nghiệp Hà Nội; Trường Đại học Hòa Bình và Học viện Tài chính*), với 178 Giảng viên (GV) và 1.116 Sinh viên (SV). Tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, các trường đại học đã và đang thường xuyên tổ chức giáo dục VHHD cho sinh viên với những nội dung giáo dục cụ thể, như: về giáo dục VHHD trong học tập, có 86,5% GV và 67,2% SV đánh giá là thường xuyên thực hiện; về giáo dục VHHD trong giao tiếp, ứng xử có 83,5% GV và 66% SV đánh giá là thường xuyên thực hiện; về giáo dục VHHD trong BVMT và cảnh quan, CSVC trường/lớp, có 74,1% GV và 59,9% SV đánh giá là thường xuyên thực hiện; về giáo dục VHHD trong trang phục học đường, có 77,6% GV và 52,1% SV đánh giá là thường xuyên thực hiện; về giáo dục cho sinh viên thiết lập và duy trì các mối quan hệ chuẩn mực, có 83,4% GV và 58,1% SV đánh giá là thường xuyên thực hiện... Mặc dù vậy, kết quả khảo sát cũng cho thấy việc thực hiện các nội dung giáo dục VHHD ở các nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định, như: vẫn còn 13,5% GV và 31,8% SV cho rằng giáo dục VHHD trong học tập không được thực hiện thường xuyên, thậm chí có 2,8% trả lời không được thực hiện; 16,5% GV và 34% SV cho rằng giáo dục VHHD trong giao tiếp ứng xử không được thực hiện thường xuyên; 25,9% GV và 39,5% SV

cho rằng giáo dục VHHD trong BVMT và cảnh quan, CSVC trường/lớp không được thực hiện thường xuyên, thậm chí có 2,1% trả lời không được thực hiện; 18,7% GV và 40% SV cho rằng giáo dục VHHD trong trang phục học đường không được thực hiện thường xuyên, thậm chí có 8% thừa nhận chưa được thực hiện; 16,6% GV và 41,2% SV cho rằng giáo dục cho sinh viên thiết lập và duy trì các mối quan hệ chuẩn mực không được thực hiện thường xuyên, thậm chí có 3% trả lời không được thực hiện... Như vậy, phần lớn các nội dung giáo dục VHHD ở trường đại học đều đã được thực hiện, tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung giáo dục VHHD không được thực hiện thường xuyên; tỷ lệ đánh giá việc thực hiện giáo dục VHHD còn có sự chênh lệch giữa GV và SV.

Đề cập đến vai trò của GV trong giáo dục VHHD cho SV, với câu hỏi: "*Quý Thầy (cô) có thường xuyên lồng ghép giáo dục VHHD cho SV thông qua hoạt động giảng dạy không?*" cho thấy có 77,5% GV trả lời thường xuyên; 16,9% GV trả lời không thường xuyên và có 5,6% GV thừa nhận chưa thực hiện. Còn với câu hỏi: "*Bạn nhận thấy trong quá trình học tập, Thầy (Cô) có thường xuyên lồng ghép giáo dục VHHD cho SV thông qua hoạt động giảng dạy không?*" thì có 61,7% SV trả lời thường xuyên; 26,8% SV trả lời không thường xuyên và có tới 11,5% SV trả lời chưa thực hiện. Chúng tôi tiếp tục đặt câu hỏi: "*Quý Thầy (cô) cho biết ở trường Thầy/cô đang công tác, đã và đang giáo dục VHHD cho SV thông qua những hình thức cơ bản nào?*" thì kết quả khá bất ngờ, đó là, có tới 38,2% GV trả lời

thông qua hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; 10,1% trả lời thông qua hoạt động của ban cán sự lớp; 23,6% trả lời thông qua hoạt động của phòng công tác SV; 1,1% thông qua các hình thức khác và chỉ có 27% GV có ý kiến là thông qua hoạt động của GV... Điều này cho thấy vai trò của GV trong việc giáo dục VHHD ở nhà trường còn chưa được phát huy.

Để tìm hiểu sâu hơn về thực trạng SV thực hiện VHHD trong nhà trường hiện nay, chúng tôi đã xây dựng bảng hỏi và có 1.116 SV tham gia trả lời, kết quả cho thấy: có 6,8% SV thừa nhận vừa học, vừa quan tâm đến các công việc khác; 2,2% SV thừa nhận là tùy hứng trong giờ học; 21,1% SV thừa nhận chỉ đôi khi mới chăm chỉ học tập và tập trung lắng nghe Thầy/cô giảng bài; 33,2% SV đôi khi nói chuyện riêng, làm việc riêng trong lớp và đọc truyện... trong giờ học, thậm chí có tới 3% SV thừa nhận là thường xuyên vi phạm; 15,4% SV vừa làm bài thi, vừa hỏi bạn những nội dung chưa biết và 0,4% thừa nhận có chép bài của bạn; 12,9% làm ngơ khi nhìn thấy bạn quay cốp bài; 38,7% thấy bạn coi cốp bài thì tìm cách nhắc nhở kín đáo và chỉ có 22% tỏ thái độ không đồng tình khi thấy bạn quay cốp bài. Ngoài ra, còn có 9% SV thừa nhận đã vẽ bẩn lên bàn ghế, tường ở lớp học; 1,8% thừa nhận đã từng làm hỏng đồ đạc trong phòng học; 3,8% SV không quan tâm đến việc tắt điện, đóng cửa lớp khi ra về và có 2% SV không bao giờ tham gia trực nhật lớp...; 14,2% SV thừa nhận đôi khi còn nói tục, chửi thề, gây gổ với nhau trong lớp học; 12% đôi khi không sẵn sàng giúp đỡ bạn trong học tập và đặc biệt còn có

5,5% SV thừa nhận đôi khi không kính trọng thầy, cô giáo... Muốn tường minh hơn về thực trạng này, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “*Đã có khi nào bạn*”(kết quả): *Gặp Thầy/cô không chào hỏi?* (60 bạn, chiếm 5,4%); *Có thái độ thiếu tôn trọng với Thầy/cô và cán bộ trong Trường?* (22 bạn, chiếm 2%); *Thờ ơ với các hoạt động đoàn thể và hoạt động do Trường/Khoa tổ chức?* (70 bạn, chiếm 6,3%); *Nói tục, chửi thề, ứng xử thiếu văn hóa với bạn học?* (26 bạn, chiếm 2,3%); *Ngủ trong giờ học?* (220 bạn, chiếm 19,7%); *Sử dụng điện thoại, tai nghe trong lúc Thầy/cô giảng bài?* (490 bạn, chiếm 43,9%)... Như vậy, bên cạnh những vấn đề thực hiện tương đối tốt về VHHD trong nhà trường thì vẫn còn tình trạng không ít SV vi phạm một số chuẩn mực về VHHD cần được giáo dục, và theo chúng tôi, hơn ai hết, GV - người gần gũi với SV nhất - phải là lực lượng nòng cốt trong việc giáo dục VHHD cho SV.

Có thể nói, kết quả nghiên cứu thực trạng VHHD và giáo dục VHHD cho SV ở một số trường đại học được trình bày ở trên cho thấy tình trạng SV vi phạm về chuẩn mực VHHD vẫn còn nhiều. Điều này không thể không nói đến vai trò và trách nhiệm của GV trong việc giáo dục VHHD cho SV. Để tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng này, chúng tôi đã tiến hành xin ý kiến của 178 GV ở 6 trường đại học, với câu hỏi: “*Theo quý Thầy (cô), những nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến SV vi phạm chuẩn mực VHHD hiện nay?*”. Kết quả cho thấy: 31,5% GV cho rằng “Do thầy (cô) ít quan tâm đến việc giáo dục VHHD cho SV”; 46,1% GV cho rằng “Do ảnh hưởng của cơ chế thị trường”;

10,1% GV cho rằng “Do SV chưa coi trọng chuẩn mực VHHD”; 7,9% GV cho rằng “Do nhà trường, gia đình xã hội chưa thống nhất phối hợp đồng bộ trong giáo dục VHHD cho SV” và có 4,4% GV cho rằng “Do một số nguyên nhân khác”. Tiếp tục với câu hỏi: “*Theo Thầy (cô), những yếu tố nào ảnh hưởng đến quá trình giáo dục VHHD cho SV hiện nay?*”. Kết quả có: 39,3% GV cho rằng yếu tố thời gian; 15,7% GV cho rằng yếu tố thông tin; 19,1% cho rằng ảnh hưởng từ *áp lực giảng dạy*; 20,2% cho rằng *thái độ của người học* và 5,6% cho rằng *ảnh hưởng từ những yếu tố khác...* Như vậy, có thể nói, còn có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng tới quá trình giáo dục VHHD cho SV và việc SV vi phạm chuẩn mực VHHD cũng có nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân GV chưa phát huy hết vai trò của mình trong quá trình giảng dạy, chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục VHHD cho SV là một trong những nguyên nhân quan trọng có ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò của GV trong việc giáo dục VHHD cho SV. Để thấy được sự cần thiết của việc giáo dục VHHD cho SV hiện nay, chúng tôi đã thực hiện khảo sát, kết quả cho thấy có 100% giảng viên và 97,5% sinh viên cho rằng việc giáo dục VHHD ở trường đại học hiện nay là cần thiết và rất cần thiết. Riêng việc đánh giá về mức độ SV vi phạm chuẩn mực VHHD trong nhà trường hiện nay, có 57,3% GV đánh giá là bình thường; 14,6% GV đánh giá là không trầm trọng; nhưng có tới 28,1% GV đánh giá là rất trầm trọng và cần phải được giáo dục kịp thời...

4. Khuyến nghị giải pháp

VHHD là một vấn đề lớn, rất hệ trọng đối với giáo dục, là một phần quan trọng của văn hóa quốc gia, dân tộc. Môi trường học đường nếu thiếu đi những giá trị văn hóa sẽ kéo theo những hệ lụy khó kiểm soát. Chính vì vậy, từ thực trạng VHHD và vai trò của GV trong giáo dục VHHD (đã được trình bày ở trên), theo chúng tôi, để nâng cao vai trò của GV trong giáo dục VHHD cho SV, cần thực hiện tốt những giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, cần xây dựng và ban hành bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường để cán bộ, GV và người học nghiêm túc thực hiện, coi tuân thủ nội quy, quy định, quy tắc ứng xử là gốc để xây dựng VHHD.

Thứ hai, tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV và người học về tầm quan trọng của VHHD trong nhà trường.

Thứ ba, lồng ghép giáo dục VHHD thông qua mọi hoạt động trong nhà trường, đặc biệt là thông qua quá trình giảng dạy/giáo dục của GV.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng tham gia giáo dục VHHD cho SV để có sự thống nhất trong mọi hoạt động giáo dục.

Thứ năm, thường xuyên kiểm tra đánh giá và tổng kết kinh nghiệm giáo dục VHHD, đồng thời, có chính sách khen thưởng, kỷ luật kịp thời...

5. Kết luận

VHHD là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp cán bộ quản lý nhà trường, thầy cô giáo, các vị phụ huynh và người học có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp... Ở trường đại học, GV có vai trò vô cùng quan trọng trong cả

việc dạy “Chữ” và dạy “Người”. GV là những người trực tiếp tác động đến hiệu quả của việc giáo dục VHHD; hơn bao giờ hết, GV có vai trò truyền thụ kiến thức và rèn luyện, trau dồi tư tưởng để người học hiểu rõ tầm quan trọng của VHHD; họ luôn có ý thức nâng cao năng lực giảng dạy, có ý thức lồng ghép việc dạy cách làm “Người” song song với việc giảng dạy tri thức khoa học... Bên cạnh đó, GV cần có ý thức

sống và làm việc gương mẫu, luôn là một tấm gương để người học soi vào và sửa mình, giúp người học có đủ lòng tin vào những phẩm giá tốt đẹp mà học hỏi noi theo... Chính vì vậy, trong mỗi nhà trường nói chung, trường đại học nói riêng, vai trò của GV trong việc giáo dục VHHD cho người học là hết sức quan trọng, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ, Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*”.
- [2] Chính phủ, Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030*”.
- [3] Chính phủ, Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 2/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “*Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2030*”.
- [4] Chính phủ, Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc *Tăng cường triển khai công tác xây dựng VHHD*.
- [5] Hoàng Trinh, *Bản sắc dân tộc và hiện đại hóa trong văn hóa*, NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
- [6] Phạm Minh Hạc, “Xây dựng VHHD phải là mối quan tâm của mọi nhà trường”, *Tạp chí Tuyên giáo* số 1, 2013.
- [7] Thái Duy Tuyên, *Giáo dục học hiện đại*, NXB Giáo dục, 2001.
- [8] Minh Đức, “VHHD - Đòi hỏi bức thiết”, *Tạp chí Văn hóa giáo dục*, 2010.